TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02B/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09/01/2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh; Ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: ông bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90a/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Anh Ngô Văn Tr có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 30/11/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Ngô Văn Tr kết hôn ngày 26/12/2011, trước khi kết hôn chị và anh Tr được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, tại thời điểm kết hôn do anh Tr chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh Tr đã lấy ngày sinh trong giấy đăng ký kết hôn là ngày 01/02/1991. Chính thức thì anh Tr sinh ngày 20/08/1993. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Tr làm dâu ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau về làm ăn kinh tế. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 30/04/2020 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải

nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Ngô Văn Tr không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được. Do khi chị và anh Tr đăng ký kết hôn anh Tr chưa đủ tuổi kết hôn nên chị đề nghị Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị và anh Tr.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Tr có 02 con chung là: Ngô Minh Đức, sinh ngày 24/7/2012 và Ngô Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 28/9/2013 hiện nay cả hai con chung đang ở với anh Tr và phát triển bình thường. Ly hôn, chị và anh Tr thỏa thuận để anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Ngô Minh Đức và Ngô Thị Khánh Ngọc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị và anh Tr tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị không mang thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Chị xác định chị và anh Tr không có liên quan gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Tr trình bày: Anh và chị L kết hôn với nhau ngày 26/12/2011, trước khi kết hôn anh và chị L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, tại thời điểm kết hôn do anh chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh đã khai tuổi đăng ký kết hôn là ngày 01/02/1991. Tuy nhiên, theo giấy tờ tùy thân của anh thì ngày sinh của anh là ngày 20/8/1993. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh làm dâu ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung về làm ăn kinh tế, nuôi dậy con cái nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018. Sau khi chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở anh có xuống đón chị L về mấy lần nhưng chị L về một thời gian ngắn rồi lại đi. Từ tháng 8/2021 chị L bỏ đi và không về nhà anh nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải nhưng không thành. Từ khi chị L bỏ đi vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị L không còn, quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L là trái pháp luật nên anh cũng đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị L.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Ngô Minh Đức, sinh ngày 24/7/2012 và Ngô Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 28/9/2013. Anh và chị L thỏa thuận để anh nuôi dưỡng cả hai con chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác:*Anh xác định vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Ngô Văn Tr và đề nghị giao cho anh Tr nuôi dưỡng cả hai con chung là Ngô Minh Đức, sinh ngày 24/7/2012 và Ngô Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 28/9/2013 và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi

con. Đồng thời chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác giữa chị và anh Tr.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn,bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 9; Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Phạm Thị L và anh Ngô Văn Tr.

Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn Tr được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Ngô Minh Đức, sinh ngày 24/7/2012 và Ngô Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 28/9/2013. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr cho đến khi đương sự có yêu cầu. Chị L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008498 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng:*

Căn cứ đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa của chị Phạm Thị L xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Anh Ngô Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*:

Về thời điểm kết hôn: Chị L và anh Tr cùng trình bày kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện

Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 26/12/2011 là phù hợp với Giấy đăng ký kết hôn số: 133 ngày 26/12/2011 của UBND xã Mai Đình huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Xác định độ tuổi đăng ký kết hôn của anh Tr nhận thấy: căn cứ vào lời khai của anh Tr, chị L; căn cứ vào xác nhận thông tin cư trú của Công an xác Mai Đình; căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã Mai Đình có đủ căn cứ xác định anh Ngô Văn Tr sinh ngày 20/8/1993.

Xét về điều kiện kết hôn: Ngày 26/11/2011 anh Tr và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm kết hôn anh Tr mới được 18 tuổi 03 tháng 06 ngày. Theo quy định tại Điều 9, Luật hôn nhân gia đình năm 2000 do anh Tr chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Tr vi phạm về độ tuổi kết hôn, Vì vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Ngô Văn Tr là không hợp pháp.

Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị L xác định: chị L và anh Tr hiện nay đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị L và anh Tr. Căn cứ vào Điều 9; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Phạm Thị L và anh Ngô Văn Tr là có căn cứ.

[3]. *Về con chung:* Chị L và anh Tr cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Ngô Minh Đức, sinh ngày 24/7/2012 và Ngô Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 28/9/2013. Anh Tr có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và chị L đồng ý giao cả hai con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng do hiện nay chị L đi làm nên không có điều kiện nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị L và anh Tr cùng thống nhất giao cả hai con chung cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng là tự nguyện và phù hợp với điều 81, 82, 83; 84 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do anh Tr không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, hiện nay các con đang ở cùng anh Tr và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[5]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác:* chị L và anh Tr cùng xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 9; Điều 10; Điều 11 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Phạm Thị L và anh Ngô Văn Tr.

Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Ngô Minh Đức, sinh ngày 24/7/2012 và Ngô Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 28/9/2013. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr đến khi các đương sự có yêu cầu. Chị Phạm Thị L được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008498 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bác Giang. Xác nhận chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Mai Đình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Oanh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hương Lan

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Đức Lâm Lê Thanh Miện Hoàng Thị Hương Lan